TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07.9.2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **ông Trịnh Văn Bạo** và **ông Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên toà*: Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

-Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ái Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02.8.2018, quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HN ngày 20.8.2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Lê Văn L,** sinh năm 1980. Địa chỉ: Căn hộ 9A26 Blue House, phường NHĐ, quận S, TP. Đà Nẵng. (có mặt)

- **Bị đơn**: Bà **Lê Thị H,** sinh năm 1985**.** Địa chỉ: số 11 CT, phường HKN, quận L, TP. Đà Nẵng.(vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Tôi và bà Lê Thị H đăng ký kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện YD, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại số 11 CT, phường HKN, quận L, Tp Đà Nẵng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tôi thấy vợ chồng không hợp nhau, tôi nhận thấy mình đã không làm tròn trách nhiệm một người chồng, tôi phát hiện ra mình không phải là người đàn ông thật sự về giới tính, vì vậy tôi không còn tình cảm với vợ nữa. Hiện tại, vợ chồng tôi đã sống ly thân nhau được hơn ba năm nên nguyện vọng của tôi về quan hệ hôn nhân tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Lê Thị H.

- ***Về quan hệ con chung:*** Tôi và bà Lê Thị H có 01 con chung tên là Lê Kim H - sinh ngày 12/02/2015. Ly hôn, nguyện vọng của tôi là giao con Lê Kim H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về nợ chung**: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là bà Lê Thị H trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày ông Lê Văn L về thời gian kết hôn cũng như sau khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại CT, phường HKN, quận L, Tp Đà Nẵng. Trong quá chung sống vợ chồng ít có xảy ra mâu thuẫn, tôi vẫn còn rất thương yêu ông Lâm, tôi vẫn luôn lo cho chồng con, chưa phản bội hay làm gì có lỗi với chồng con, còn anh L thì đã phản bội tôi, có quan hệ tình cảm với người con gái khác. Nên tôi không đồng ý việc ly hôn này, tôi đề nghị Tòa án xem xét cho chúng tôi đoàn tụ với nhau

+ Về quan hệ con chung: Tôi xác nhận tôi và ông Lê Văn L có 01 con chung tên Lê Kim H - sinh ngày 12/02/2015. Hiện nay tôi đang nuôi con chung, nếu ly hôn tôi xin nuôi con chung Lê Kim H và yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn bà Lê Thị H không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

-Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của ông L và bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường Hòa Minh xác nhận nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Về con chung có 01 con chung tên Lê Kim H - sinh ngày 12/02/2015. Hiện nay bà H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Hà còn nhỏ nên đề nghị HĐXX giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81,Điều 82, Điều 83 Luật HN&GĐ. Về cấp dưỡng nuôi con cần buộc ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa ông Lê Văn L và bà Lê Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 20.8.2018 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị

đơn là bà Lê Thị H, nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bà Lê Thị H.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L đối với bà Lê Thị H thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn L và bà Lê Thị H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại CT, phường HKN, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Theo ông Lê Văn L trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, ông L nhận thấy mình đã không làm tròn trách nhiệm một người chồng, ông L phát hiện ra mình không phải là người đàn ông thật sự về giới tính, vì vậy không còn tình cảm với vợ nữa. Hiện tại, vợ chồng ông L đã sống ly thân nhau được hơn ba năm nay.

Tại phiên tòa hôm nay ông L vẫn cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị H, trong quá trình giải quyết bà Lê Thị H vẫn thừa nhận cuộc sống hôn nhân của bà và ông L cũng có mâu thuẫn, nhưng bà vẫn còn rất thương yêu ông L mặc dù biết ông L phản bội, bà và ông L đã sống ly thân nhưng vì tương lai của con chung bà H đề nghị cả bà và ông L mỗi người đều phải nhường nhịn một chút để con chung có cả cha lẫn mẹ nên bà H đề nghị HĐXX xem xét tạo điều kiện cho vợ chồng bà được đoàn tụ. Mặc dù bà H xác định vẫn còn tình cảm với ông L và không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay bà vắng mặt không có lý do điều đó thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân.

Theo đơn xác nhận tại UBND phường HM, quận L, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông L có mâu thuẫn, ông L đã dọn ra khỏi nhà bà H từ tháng 6/2017 và không còn sống chung từ đó cho đến nay. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông L yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Ông L và bà H đều xác nhận có 01 con chung tên là Lê Kim H - sinh ngày 12/02/2015. Ly hôn, nguyện vọng của ông L là giao con Lê Kim H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông Lâm sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H cũng thống nhất với ý kiến của ông L là nếu phải ly hôn về con chung bà có nguyện vọng nuôi con chung và yêu cầu ông Lâm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

HĐXX xét thấy hiện nay con chung con nhỏ đang chung sống với bà H nên cần tiếp tục giao con chung Lê Kim H - sinh ngày 12/02/2015 cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và buộc ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nếu sau này ông L và bà H có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng và Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng ông Lê Văn L phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54,56,58,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Lê Văn L đối với bà Lê Thị H.

Tuyên xử: ông Lê Văn L, sinh năm 1980, được ly hôn với bà Lê Thị H, sinh năm 1985.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013 quyển số 01/2011 ngày 25.3.2013 của UBND xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên:

- Giao con chung Lê Kim H, sinh ngày 12/02/2015 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Buộc ông Lê Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*). Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Lê Văn Lâm phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số **0003010** ngày 26.6.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông Lê Văn L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Lê Văn L phải nộp 300.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cụcThi hành án Liên Chiểu;
- UBND x Tân Định, h Yên Định Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy